**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HỌC VẦN**

**Bài 13: I - IA**

**I. Mục đích, yêu cầu:** Sau bài học, HS có khả năng:

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Nhận biết các âm và chữ cái **i**, **ia**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có âm **i**, **ia** với mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh ”: **bi, bia**.

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện tiếng có âm**i**, âm **ia**.

- Đọc đúng bài Tập đọc Bé Bi, Bé Li.

- Biết viết trên bảng con các chữ : **i, ia**, tiếng **bi, bia** và chữ số **4, số 5.**

***2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài tập viết.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

***1. Giáo viên:*** + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học lên màn hình.

- Tranh, ảnh, mẫu vật.

***2. Học sinh:*** + Sgk, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng con, bảng cài.

- VBT Tiếng Việt 1, tập một.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **A. Bài cũ:**Trước khi vào bài mới cô sẽ kiểm tra bài cũ lớp mình để xem các con về nhà đã học bài chưa nhé.   - Cô mời 4 bạn đọc lại bài Bé Hà, bé Lê trang 27.  - Nhận xét bạn đọc cho cô nào? (cô mời bạn.....)  - Cô mời 1 bạn đọc lại  - Rất cảm ơn con. Cô khen các bạn đọc to, rõ ràng rồi, mời con ngồi xuống.  - Qua phần kiểm tra bài cũ cô thấy về nhà các con đã luyện đọc rất tốt rồi đấy. Cô khen tất cả các con  **II. Dạy bài mới:**  1. Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ giới thiệu với các con một âm và chữ mới. Đó là âm i, âm ia. (GV viết bảng)  - Âm thứ nhất cô giới thiệu với các con đó là âm **i** ( viết bảng hoặc pp)  - Đây là âm i viết in thường và đây là âm i viết thường, đây là âm i viết in hoa.  - Chữ i viết thường các con sẽ được học trong tiết 2 của bài hôm nay.  - Cả lớp nghe cô đọc mẫu: **i ( gv đọc mẫu, gọi HS đọc nối tiếp)**  - Cảm ơn các con  **-** Cô mời cả lớp đọc đồng thanh.(hỏi lại)  \* Cô vừa giới thiệu với các con âm i, bây giờ cô giới thiệu tiếp âm thứ 2, đó là âm ia.  - Một bạn cho cô biết âm **ia** của cô được ghép bởi những chữ nào?  - Bạn đã phát hiện rất chính xác rồi đấy.Âm **ia** là một âm đặc biệt được ghép bởi 2 chữ i và a đấy các con ạ.  - Cả lớp nghe cô đọc mẫu: **ia ( gv đọc mẫu, gọi HS đọc nối tiếp)**  - Cảm ơn các con  **-** Cô mời cả lớp đọc đồng thanh.(hỏi lại)  - So sánh: i - ia  + Các con hãy quan sát âm i, âm ia và cho cô biết âm i và âm ia khác nhau ở điểm nào?  - Cô khen bạn đã trả lời rất tốt. Các con nhớ cho cô âm i có 1 chữ, còn âm ia được ghép bởi 2 chữ i và a.  **2. Chia sẻ và khám phá**  ***Bài 1: Làm quen***  - Mời các con mở sách giáo khoa trang 28.  - Cả lớp hướng lên màn hình quan sát và cho cô biết: Đây là hình gì?(GV bật hình viên bi)  - Con trả lời đúng rồi đấy. Viên bi có hình tròn và dùng làm trò chơi cho các bạn nam đấy. Lớp mình có những bạn nào chơi bắn bi rồi?  - Trên bảng cô có tiếng bi. Cô mời 1 bạn đọc cho cô nào.  - Cả lớp cùng đọc đồng thanh lại cho cô.  - Bạn nào giỏi cho cô biết trong tiếng bi âm nào là âm các con đã học?  - Rất chính xác. Trong tiếng bi, âm b là âm mà các con đã được học. Vậy một bạn phân tích giúp cô tiếng bi?  - Rất tốt. Cảm ơn con  - Trên bảng cô có mô hình đánh vần tiếng bi. Cả lớp quan sát cô làm mẫu.  - Bạn nào giỏi có thể làm lại giúp cô.Cô mời bạn....  - Bây giờ cô sẽ mời 1 tổ đứng lên đánh vần nối tiếp cho cô nhé. Cô mời tổ....  - Rất tốt. Cô mời cả lớp cùng đánh vần theo cô.  - Cô thấy lớp mình đánh vần tiếng bi rất tốt rồi đấy.  - Còn đây là các tấm bia. Các tấm bia dùng để ghi tên các tiến sĩ thời xưa, những người có học vị cao nhất đấy các con ạ.  - Cô có tiếng bia. Cả lớp lắng nghe cô đọc mẫu: bia  - Cô mời 1 bạn đọc cho cô. Cô mời...  - Cả lớp cùng đọc đồng thanh lại cho cô.  - Bạn nào giỏi phân tích cho cô tiếng bia?  - Rất tốt. Cảm ơn con  - Trên bảng cô có mô hình đánh vần tiếng bia. Cả lớp quan sát cô hướng dẫn.  - Bạn nào có thể làm lại giúp cô.Cô mời bạn....  - Cô sẽ mời 1 tổ đứng lên đánh vần nối tiếp cho cô nhé. Cô mời tổ....  - Rất tốt. Cô mời cả lớp cùng đánh vần theo cô.  - 1 bạn nhắc lại cho cô con vừa được học chữ, tiếng gì mới?  - 1 bạn khác nhắc lại cho cô chữ, tiếng mới con vừa được học.  - Cả lớp cùng nhắc lại cho cô nào.  - Rất tốt. Các con hãy cùng nhau tìm trong bộ đồ dùng ghép cho cô âm i, ia; tiếng bi, bia  - Cô muốn mời 3 bạn mang thanh cài lên đây để các bạn nhận xét xem các con đã làm đúng chưa nhé. Cô mời....  - 1 bạn nhận xét giúp cô xem 3 bạn đã làm đúng chưa. Cô mời....  - Cảm ơn con. Cô thấy các bạn trên bảng đã ghép đúng rồi đấy. Cô mời các con về chỗ. Qua quan sát cô thấy các bạn dưới lớp cũng đã làm rất đúng rồi.  Các con hãy cùng cất bảng cài cho cô nhé ( GV và HS hát)  **3. Luyện tập:**  **3.1Mở rộng vốn từ:**  \* Sau đây chúng ta cùng nhau đến với bài tập số 2.  - Bài tập số 2 yêu cầu các con tìm tiếng có âm i, âm ia. Quan sát 6 bức tranh trên bảng hãy nêu cho cô tiếng thích hợp với mỗi tranh. Bạn nào làm được nào. Cô mời bạn....(2 HS)  - Cô thấy bạn... đọc rất tốt rồi. Cô mời cả lớp đọc đồng thanh cho cô nhé.  - Bài tập 2 yêu cầu các con hãy tích vào những tiếng có âm i, âm ia. Bây giờ cô mời cả lớp cùng mở vở bài tập và hoàn thành bài tập 2 cho cô nào.  - Qua quan sát cô thấy lớp mình đã làm xong bài tập 2 rồi. Cô mời 2 bạn lên bảng làm bài giúp cô (2 HS lên bảng chỉ)  + HS1 tìm những tiếng chứa âm i.  + HS2 tìm những tiếng chứa âm ia. Cô mời...  - 1 bạn nhận xét bài làm của 2 bạn nào  - Dưới lớp có bao nhiêu bạn có đáp án giống với các bạn ?  - Các con quan sát lên bảng những tiếng có chứa âm i là: bí, ví, chỉ, khỉ; Những tiếng có chứa âm ia là: đĩa, mía.  - Cả lớp đọc đồng thanh các từ này nào.  - Bạn nào giỏi có thể tìm cho cô các tiếng ngoài bài có chứa âm i?  - Bạn khác tìm cho cô các tiếng ngoài bài có chứa âm ia?  - Qua bài tập 2 cô thấy lớp mình đã làm bài rất tốt và đã tìm được một số tiếng ngoài bài chứa âm i và âm ia rồi.  **3.2: Tập đọc:**  Cô trò mình cùng chuyển sang bài số 3. Bài tập đọc Bé Bi, bé Li.  - Cô mời 1 bạn đọc giúp cô đầu bài bài tập đọc. Cô mời...  - Cả lớp đọc đồng thanh  - Trên bảng cô có 4 bức tranh.Các con hãy quan sát 4 bức tranh và cho cô biết tranh có những bạn nhỏ nào? cô mời...  - Rất chính xác. cả lớp cùng nhắc lại tên các bạn nhỏ có trong bài cho cô nhé.  - Bài tập đọc này kể về anh em bé Bi và bé Li, Li là e gái của Bi đấy các con ạ.  - Các con hãy chỉ tay vào SGK nghe cô đọc mẫu. Cô chỉ đến đâu các con chỉ tay và đọc thầm theo đến đó. Các con rõ chưa?(GV chỉ vào hình và đọc bài)  + Tranh 1: *Bé Li bi bô:- Bi, Bi.* (Ở bức tranh này Li đang đi chập chững, giơ hai tay gọi anh)  +Tranh 2: *Bé ạ đi* ( Bi nói bé Li hãy ạ anh đi)  + Tranh 3: Bé ạ lia lịa, bé bị ho. ( Nghe anh nói vậy, bé Li ngoan ngoãn ạ lia lịa nên bị ho. Tháy bé ho, vẻ mặt Bi lo lắng.  + Tranh 4: *Bi dỗ bé.* ( Bi thương e, ôm em vào lòng và lấy đồ chơi dỗ em)  - Các con hãy quan sát lên bảng cô có một số từ các con cần luyện đọc. ( GV bấm)  + **bi bô**. cô mời 1 bạn đọc cho cô.  - Lớp đọc đồng thanh  - Bi bô: Là nói chưa sõi, lặp đi lặp lại một số âm  - Cô có từ tiếp theo. Mời 1 bạn đọc cho cô nào: lia lịa  - Lia lịa: là liên tục, liên tiếp, rất nhanh | - 4 HS đọc bài  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - Âm ia được ghép bởi chữ **i** và chữ **a**.  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Âm i có 1 chữ, còn âm ia được ghép bởi 2 chữ i và a.  - HS lắng nghe  - HS mở sách  - HS quan sát  - HSTL: Các viên bi  - HS lắng nghe và trả lời  - 1 HS đọc  - Cả lớp đọc  - Âm b  - Tiếng bi gồm âm b đứng trước, âm i đứng sau.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đánh vần  - HS đánh vần nối tiếp theo tổ  - Cả lớp đánh vần đồng thanh  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 1HS đọc  - Cả lớp đọc  - Tiếng bia gồm âm b đứng trước, âm ia đứng sau  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đánh vần  - HS đánh vần nối tiếp theo tổ  - Cả lớp đánh vần đồng thanh  - Chữ i, ia; Tiếng bi, bia.  - HS nhắc lại  - Cả lớp nhắc lại đồng thanh  - HS ghép trên bảng cài  - 3 HS mang bảng cài lên bảng  - 1 HS nhận xét  - HS cất bảng cài  - HS lắng nghe và đọc các tiếng ứng với các tranh  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS lắng nghe và làm bài tập 2  - 2 HS lên bảng làm bài  - 1 HS nhận xét  - HS giơ tay  - Chị, thi phi, nghỉ....  - Chia, kia, phía....  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - Lớp đọc đồng thanh  - Bé Bi, bé Li  - Cả lớp nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS chỉ tay vào sách, đọc thầm  - HS quan sát  - HS đọc  - Lớp đọc đồng thanh  - HS đọc |

2. Chia sẻ, khám phá (BT 1: Làm quen)

2.1. Âm g và chữ g

- GV chỉ vào hình ảnh nhà ga:

? Đây là cái gì? (Nhà ga)

- GV viết chữ g, chữ a. HS nhận biết: g, a = ga. Cả lớp: ga. GV giải nghĩa: ga/ nhà ga là

bến đỗ, nơi xuất phát của các đoàn tàu.

- Phân tích tiếng ga: có 2 âm, âm g đứng trước, âm a đứng sau.

- GV giới thiệu mô hình tiếng ga. GV cùng HS đánh vần ga – gờ - a – ga (thể hiện bằng

động tác tay 1 lần)

- HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, tổ, lớp): gờ - a – ga/ ga

2.2. Âm h và chữ h (thực hiện như âm g và chữ g). HS nhận biết: hờ - ô – dấu huyền =

hồ

- Phân tích tiếng hồ. Đánh vần: hờ - ô – hô – huyền – hồ/ hồ.

2.3. Củng cố: HS nói lại 2 chữ/ 2 tiếng mới học

- HS ghép bảng cài chữ: ga, hồ

3. Luyện tập:

3.1. Mở rộng vốn từ

Bài tập 2: Tiếng nào có âm g? Tiếng nào có âm h?

GV yêu cầu: Chỉ từng hình theo thứ tự cho cá nhân – lớp nói tên từng sự vật: hổ, gấu, hoa

hồng, hành, gừng, gà.

- Từng cặp HS làm bài; báo cáo kết quả: HS1 chỉ các hình trên bảng lớp, nói các tiếng có

âm g (gấu, gừng, gà), HS2 nói các tiếng có âm h (hổ, hoa hồng, hành)

- GV chỉ từng hình, cả lớp: Tiếng hổ có âm h, tiếng gấu có âm g, ...

- Cho HS nói thêm tiếng có âm g, có âm h

3.2. Tập đọc (Bài tập 3):

- GV chỉ hình minh họa bài Bé Hà, bé Lê giới thiệu bài: Bài có bốn nhân vật: Hà, bà, bé

Lê, ba của Hà.

GV xác định lời nhân vật trong từng tranh: Tranh 1 là lời Hà. Tranh 2: câu 1 lời bà, câu 2

lời Hà. Tranh 3 lời của Hà. Tranh 4: Lời ba Hà.

- GV đọc mẫu từng lời, kết hợp giới thiệu từng tình huống.

- Luyện đọc từ ngữ:

HS (cá nhân, lớp) nhìn bài trên bảng, đọc các từ ngữ (đã gạch chân) theo thước chỉ của

GV: Hà ho, bà bế, cả Hà, cả bé Lê.

Tiết 2

- Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh

+ GV : Bài đọc có 4 tranh và lời dưới 4 tranh

+ GV chỉ từ dưới hình(1). HS(cá nhân, nhóm, tổ, cả lớp) đọc trơn: Hà ho, bà ạ

+ GV chỉ từ dưới hình(2). HS (cá nhân, nhóm, tổ, cả lớp) đọc trơn: Để bà bế bé Lê đã

+ GV chỉ từ dưới hình(3). HS đọc: A, ba! Ba bế Hà!

+GV chỉ từ dưới hình(4). HS đọc: Ba bế cả Hà, cả bé Lê. GV: Hình ảnh của ba bế hai chị

em Hà.

+ GV chỉ theo tranh cho HS đọc lại( nối tiếp cá nhân/ từng cặp).

- Thi đọc cả bài.

+ Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi

+ HS (cá nhân, nhóm, tổ) thi đọc bài.

+ Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.

- Tìm hiểu bài đọc:

+GV: Qua bài đọc, em hiểu được điều gì?

+HS: Hà rất thích được bà và ba bế./ Hà rất yêu bà và ba./ Mọi người trong gia đình Hà

rất quan tâm, yêu quý nhau./…

\* Cả lớp nhìn SGK đọc lại các từ ở trong 2 trang sách vừa học.

3.3.Tập viết (Bảng con- BT4)

GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết.

- Viết g, h:

+Chữ g: Cao 5 li gồm 2 nét: nét cong kín như chữ o, thêm một nét khuyết dưới bên phải.

+ Chữ h: Cao 5 li gồm 2 nét, nét khuyết trên và nét móc hai đầu.

+ HS viết bảng con g, h. HS giơ bảng, GV nhận xét.

- Viết ga, hồ:

+ HS đọc ga và nói chữ nào viết trước, chữ nào viết sau . Đọc hồ và nói cách viết tiếng

hồ.

+ GV vừa viết mẫu, vừa hướng dẫn HS cách viết.

+ HS viết bảng con ga, hồ (2 lần)

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học, khen những HS học tốt. Dặn học sinh đọc lại bài ở nhà cho người

thaanh nghe. Xem trước bài 13, chuẩn bị cho bài sau.

- Khuyến khích các em tập viết trên bảng con.